UBND XÃ THANH AN
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

Số: 08 /VP - CV

V/việc xin ý kiến tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định tổng mức chi, định mức khoán chi đối với việc xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND và quyết định của UBND xã Thanh An.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh An, ngày 10 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thanh An;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các thôn, bản trên địa bàn xã.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Văn bản số 1482/STP-XDKTVB ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh về xây dựng, ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTHĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Thanh An phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Uỷ ban nhân dân xã đã phân công Văn phòng HĐND và UBND xã xây dựng Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi, định mức khoán chi đối với việc xây dựng nghị quyết của HĐND và quyết định của UBND xã Thanh An.

Để bảo đảm dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và có tính khả thi khi triển khai thực hiện. Văn phòng HĐND và UBND xã Thanh An kính đề nghị Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ

quan chuyên môn thuộc UBND xã; các Ban HĐND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia góp ý vào nội dung Dự thảo Nghị quyết Quy định tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Thanh An.

1. Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân xã Thanh An. Văn bản tham gia ý kiến về Văn phòng HĐND và UBND xã **trước ngày 17/9/2026** để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện đăng tải Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử xã để cá nhân, tổ chức có thể tiếp cận, tham gia ý kiến vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

3. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo, gồm:

- Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân xã Thanh An.

- Dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân xã Thanh An.

Văn phòng HĐND và UBND xã Thanh An rất mong nhận được sự quan tâm, tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- LĐ UBND xã;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
X.THANH AN-T.ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Thị Thu Hoài

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ THANH AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Thanh An, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thanh An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số… /TTr-UBND ngày…tháng… năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định tổng

mức chi trong xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thanh An;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi và định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thanh An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định tổng mức chi, định mức khoán chi đối với xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thanh An.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã Thanh An.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

Điều 3. Tổng mức chi

1. Tổng mức chi xây dựng 01 nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: 10 triệu đồng/văn bản.

2. Tổng mức chi xây dựng 01 quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã: 08 triệu đồng/văn bản.

3. Tổng mức chi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là mức tối đa để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; việc chi thực tế phải căn cứ khối lượng công việc, sản phẩm hoàn thành, nguồn kinh phí và quy định của pháp luật.

Điều 4. Định mức khoán chi và trường hợp áp dụng

1. Định mức khoán chi đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Định mức khoán chi đối với hoạt động soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Đối với nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của từ 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi được áp dụng bằng 100% tổng mức chi và định mức khoán chi tương ứng quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Đối với nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi được áp dụng bằng 60% tổng mức chi và định mức khoán chi tương ứng quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Đối với nghị quyết, quyết định bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi được áp dụng bằng 30% tổng mức chi và định mức khoán chi tương ứng quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

6. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế, khối lượng công việc, sản phẩm hoàn thành và dự toán được giao để quyết định mức chi cụ thể cho từng nội dung công việc, bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả và không vượt mức chi quy định tại Nghị quyết này.

7. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các nội dung công việc đã thực hiện đúng quy định trước thời điểm quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt được thanh toán, quyết toán theo sản phẩm, khối lượng công việc thực tế đã hoàn thành và định mức khoán chi tương ứng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Nguồn kinh và nguyên tắc quản lý, sử dụng

1. Kinh phí thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ kế toán và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Không sử dụng Nghị quyết này làm căn cứ để chi vượt dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hoặc chi cho các nội dung không thuộc nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ... tháng … năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thanh An khóa II, kỳ họp thứ ... thông qua ngày … tháng… năm 2026.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh ;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị-xã hội xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng CM, trung tâm xã;
- Trang thông tin Điện tử xã;
- Lưu:VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lò Hải Dung

Phụ lục I

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI ĐỐI VỚI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH AN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ……/2026/NQ-HĐND ngày …… tháng …… năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An)

Đơn vị tính: đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi	Thẩm tra, trình nghị quyết	Soạn thảo	Thẩm định	Tổng hợp, rà soát, trình hồ sơ dự thảo
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã	10.000.000	2000.000	6.000.000	1.200.000	800.000
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã	8.000.000	-	6.000.000	1200.000	800.000

PHỤ LỤC II
ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH, TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ, THẨM TRA NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An)

ĐVT: Đồng

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi (Đồng)	
			Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã
			Định mức khoán chi	Định mức khoán chi
A	**SOẠN THẢO**		**6.000.000**	**6.000.000**
1.	Xây dựng báo cáo tổng kết thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 22 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là Luật)	Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật	300.000	300.000
2.	Xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản tại Điều 22 của Luật	Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản	300.000	300.000
3.	Xây dựng Tờ trình	Tờ trình	720.000	720.000
4.	Xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định	Dự thảo nghị quyết, quyết định	2.100.000	2.100.000

5.	Xây dựng bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo	Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo	300.000	300.000
6.	Xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có)	Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có)	300.000	300.000
7.	Tổ chức họp tham gia ý kiến hoặc lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức khác ngoài cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo.	Biên bản và danh sách tham gia họp hoặc văn bản tham gia ý kiến.	600.000	600.000
8.	Lấy ý kiến cơ quan Đảng có thẩm quyền	Văn bản thông báo/kết luận chủ trương của cơ quan Đảng có thẩm quyền	480.000	480.000
9.	Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	180.000	180.000
10.	Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định	Bản tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định	120.000	120.000
11.	Chi lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân.	Phiếu lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân xã, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tại cuộc họp Ủy ban nhân dân xã hoặc bằng văn bản	600.000	600.000
B	**THẨM ĐỊNH**		**1.200.000**	**1.200.000**

12.	Trường hợp tự thẩm định	Báo cáo thẩm định	1.200.000	1.200.000
13.	Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định			
a)	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định	Chi thành viên tham dự họp, Biên bản cuộc họp.	240.000	240.000
b)	Ý kiến thẩm định các cơ quan có liên quan	Ý kiến bằng văn bản	180.000	180.000
c)	Xây dựng báo cáo thẩm định	Báo cáo thẩm định	780.000	780.000
C	**TỔNG HỢP, TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**		**800.000**	**800.000**
14.	Tiếp nhận, kiểm tra Hồ sơ dự thảo	Báo cáo/ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân xã đối với hồ sơ dự thảo	160.000	160.000
15.	Chuẩn bị tài liệu để lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường thông qua họp, phiếu lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến của cơ quan Đảng có thẩm quyền	Văn bản lấy ý kiến; Tờ trình xin ý kiến cơ quan Đảng có thẩm quyền	160.000	160.000
16.	Hoàn thiện dự thảo sau khi có ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường hoặc của cơ quan Đảng có thẩm quyền	Dự thảo văn bản QPPL sau khi có ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan Đảng có thẩm quyền	160.000	160.000
17.	Trình dự thảo sau khi đủ điều kiện theo quy định.	Báo cáo/Phiếu trình hồ sơ dự thảo	160.000	160.000
18.	Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm tra	Báo cáo giải trình	160.000	160.000
D	**THẨM TRA, TRÌNH KÝ NGHỊ QUYẾT**		**2.000.000**	**-**
19.	Phân công thẩm tra		150.000	-

	Xây dựng văn bản phân công, điều chỉnh nội dung liên quan đến công tác thẩm tra	Thông báo phân công thẩm tra, điều chỉnh phân công thẩm tra (nếu có)	150.000	-
20.	Chủ trì nội dung thẩm tra dự thảo nghị quyết		1.350.000	-
a)	Tiếp nhận, rà soát hồ sơ, quy trình và tham mưu xây dựng các văn bản chuẩn bị thẩm tra	Công văn, kế hoạch hoặc giấy mời họp phục vụ thẩm tra	250.000	-
b)	Xây dựng báo cáo thẩm tra dự thảo nghị quyết	Báo cáo thẩm tra	1.100.000	-
21.	Phối hợp thẩm tra; Xây dựng báo cáo phối hợp nội dung thẩm tra	Báo cáo phối hợp thẩm tra (tính theo sản phẩm của 01 báo cáo phối hợp)	250.000	-
22.	Hoàn thiện dự thảo nghị quyết và trình ký chứng thực, ban hành Nghị quyết	Nghị quyết	250.000	-

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ THANH AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*Thanh An, ngày tháng năm 2026*
DỰ THẢO	

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thanh An

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Thanh An

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Ủy ban nhân dân (UBND) xã kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) xã dự thảo Nghị quyết của HĐND xã quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã Thanh An như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

- Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 197/2025/QH15

của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định*: "Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển…"; "Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng pháp luật được thực hiện khoán chi theo từng nhiệm vụ hoặc theo từng hoạt động"*.

Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

"Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản."

Khoản 1, 2 Điều 22 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định HĐND cấp xã ban hành nghị quyết để quy định: *"2. Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết để quy định: a) Những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao; b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định để quy định: a) Những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao; b) Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp; c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp."*

2. Cơ sở thực tiễn

Định mức chi trong công tác xây dựng văn bản QPPL trước đây được áp dụng theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC).

Ngày 06/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, theo đó quy định mức chi tham chiếu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản (đối với tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết của HĐND cấp xã, Quyết định của UBND cấp xã đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết số 197/2025/QH15.

Từ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND xã quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm

pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã Tuấn Sơn là cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

a) Kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật được đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 23-KH/ĐU, ngày 18/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy

b) Quy định cụ thể tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã bảo đảm phù hợp với quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Bảo đảm tính khả thi và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

c) Bảo đảm tiến độ, chất lượng, thời hạn trình văn bản theo đúng quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định, gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Bố cục của Nghị quyết quy định trực tiếp, gồm 07 điều và 01 Phụ lục ban hành kèm theo

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

2.2. Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Nội dung chính của dự thảo

Điều 3. Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã

1. Trường hợp xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01văn bản.

2. Trường hợp xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng định mức khoán chi như sau:

a) Nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ....tháng năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thanh An khóa II, kỳ họp ….. thông qua ngày ...tháng … năm 2026.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH

1. Về nhân lực

Trên cơ sở biên chế hiện có, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện, không làm phát sinh thêm nhân lực.

2. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi Nghị quyết được thông qua, UBND xã sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định.

3. Thời gian dự kiến trình HĐND xã thông qua Nghị quyết

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân xã thông qua Nghị quyết: Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua Nghị quyết tại kỳ họp chuyên đề của HĐND xã năm 2026.

(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thanh An; Ủy ban nhân dân xã Thanh An xin kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Hải